



PHỤ LỤC
ATTACHMENT

*(Kèm theo quyết định số 1350/QĐ-VACI ngày 27 tháng 7 năm 2026
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)*

Phòng thí nghiệm: **PHÒNG KIỂM NGHIỆM NÔNG SẢN - THỰC PHẨM BIO VINA**

Laboratory: **BIO VINA AGRICULTURAL AND FOOD TESTING LABORATORY**

Cơ quan chủ quản: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BIO VINA**

Holding organization: **BIO VINA TRADING PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY**

Lĩnh vực: **Thử nghiệm Hóa học**

Field of testing: **Chemical testing**

Người phụ trách/Representative: **Phạm Công Tuấn**

Số hiệu/Code: **VALAS 165**

Hiệu lực công nhận/Period of Validation: **06/3/2030**

Địa chỉ trụ sở/Headquarters:

Lô B113, đường số 5, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Lot B113, Road No.5, Thai Hoa industrial park, Duc Lap commune, Tay Ninh province, Vietnam

Địa chỉ phòng thí nghiệm/Lab Location:

Lô B113, đường số 5, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Lot B113, Road No.5, Thai Hoa industrial park, Duc Lap commune, Tay Ninh province, Vietnam

Số điện thoại/Phone: **0886.756.091/ 0396.815.801**

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa học

Field of testing: Chemical testing

STT No.	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phép thử thử cụ thể <i>Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Sầu riêng <i>Durian</i>	Xác định hàm lượng Auramine O Phương pháp LC/MSMS <i>Determination of Auramine O content LC/MSMS method</i>	LOQ: 1.0 µg/kg	BIOLAB.SR01 (Ref: BJS202204)
2.	Sầu riêng <i>Durian</i>	Xác định hàm lượng Cadimi Phương pháp GF-AAS <i>Determination of Cadmium content GF-AAS method</i>	LOQ: 10 µg/kg	TCVN 8126:2009

STT No.	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phép thử thử cụ thể <i>Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
3.	Mít <i>Jackfruit</i>	Xác định hàm lượng Auramine O Phương pháp LC/MSMS <i>Determination of Auramine O content LC/MSMS method</i>	LOQ: 1.0 µg/kg	BIOLAB.M01 (Ref: BJS202204)
4.	Mít <i>Jackfruit</i>	Xác định hàm lượng Cadimi Phương pháp GF-AAS <i>Determination of Cadmium content GF-AAS method</i>	LOQ: 10 µg/kg	TCVN 8126:2009
5.	Nước sạch <i>Clean water</i>	Xác định hàm lượng Cadimi Phương pháp GF-AAS <i>Determination of Cadmium content GF-AAS method</i>	LOQ: 0.3 µg/L	BIOLAB.NS01 (Ref: SMEWW 3113B:2023)
6.	Nước sạch <i>Clean water</i>	Xác định pH <i>Determine pH</i>	(4÷10)	TCVN 6492:2011
7.	Nước sạch <i>Clean water</i>	Xác định độ dẫn điện (EC) <i>Determine electrical conductivity (EC)</i>	(84÷1413) µS/cm	BIOLAB.NS03
8.	Thực phẩm (Trừ thực phẩm có hàm lượng chất béo ≥40% và sữa bột) <i>Food (Excluding foods with a fat content of ≥40% and powdered milk)</i>	Xác định hàm lượng Cadimi Phương pháp GF-AAS <i>Determination of Cadmium content GF-AAS method</i>	LOQ: 50 µg/kg	TCVN 8126:2009

Ghi chú/Note:

- BIOLAB.xx...: Phương pháp thử nghiệm do PTN xây dựng/ *Testing methods developed by the Laboratory;*
- Phòng kiểm nghiệm nông sản - Thực phẩm Bio Vina thuộc Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Bio Vina phải tuân thủ các quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ thử nghiệm/*The Testing Laboratory shall comply with legal regulations before providing the testing services.*